ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2015/QĐ -UBND	*Kon Tum, ngày 16 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với gốc, rễ các loại lâm sản tại Mục A, Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 về việc quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 và số 42/2012/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2012 quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

Xét đề nghị của liên ngành: Sở Tài Chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1406/TTr-LN ngày 30/7/2015; Tờ trình số 1552/TTr-STC ngày 21/8/2015 của Sở Tài chính về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với gốc, rễ các loại lâm sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với gốc, rễ các loại lâm sản quy định tại Mục A, Phần I Phụ lục kèm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum:

- Giá tính thuế đối với gốc, rễ được tính bằng 50% giá tính thuế của các nhóm, loài, đường kính tương ứng quy định tại quyết định này.

- Giá tính thuế các loại gỗ tròn có đường kính < 25 cm được tính bằng 20% giá tính thuế của các nhóm, loài tương ứng có đường kính 25 cm < ĐK < 50 cm quy định tại Quyết định này.

- Củi: giá 210.000 đồng/Ster.

2. Sửa đổi, bổ sung tại quyết định này:

- Giá tính thuế đối với gốc, rễ các loại lâm sản *(đo được để xác định khối lượng là m^3)* được tính bằng 50% giá tính thuế của các nhóm loài, tương ứng của loại gỗ tròn có đường kính từ 25 cm đến dưới 50 cm quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

- Giá tính thuế các loại gỗ tròn có đường kính nhỏ hơn 25cm được tính bằng 20% giá tính thuế của các nhóm, loài tương ứng của loại gỗ tròn có đường kính từ 25 cm đến dưới 50 cm quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đối với gỗ gốc, rễ, gỗ có hình thù phức tạp; gỗ dạng cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ bao gồm cả rễ, thân, cành, lá không thể đo được đường kính, chiều dài để xác định khối lượng, thì vận dụng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 42/2012/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, bằng cách: Cân trọng lượng theo đơn vị là ki-lô-gam (kg) và quy đổi cứ 1.000 kg bằng 1 m^3 gỗ tròn hoặc đo, tính theo đơn vị ster và quy đổi cứ 1 ster bằng 0,7 m^3 gỗ tròn; Giá tính thuế được tính bằng 50% giá tính thuế của các nhóm, loài tương ứng của loại gỗ tròn có đường kính từ 25cm đến dưới 50cm quy định tại Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Củi được khai thác từ thực vật rừng thân gỗ, là bộ phận của chúng có kích thước đầu nhỏ nhỏ hơn 10 cm, chiều dài dưới 1m; hoặc có kích thước đầu nhỏ nhỏ hơn 20 cm, chiều dài dưới 30 cm; hoặc các phế liệu của chúng sau chế biến. Giá tính thuế: 210.000 đồng/ster.

Điều 2. Mức giá quy định tại Điều 1 nói trên là mức giá tối thiểu để thu thuế tài nguyên là gốc, rễ các loại lâm sản theo quy định hiện hành. Không có giá trị thanh toán đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh lâm sản.

Điều 3. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Hữu Hải